

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN LŨ  
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2020

"*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Mạnh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Toan

2. Bà Ngô Thị Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1987 "*có mặt*".

Nơi ĐKKHKT: Thôn LS, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Thôn TN xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên

**Bị đơn:** Anh Đào Văn Tr, sinh năm 1987 "*vắng mặt*".

Địa chỉ: Đội 6, Thôn LS, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Đào Quang M sinh ngày 16/9/2016; Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Chị Vũ Thị Ph là mẹ đẻ.

**Người làm chứng:** Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1954 (mẹ đẻ chị Ph); Địa chỉ: Thôn TN xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên "*vắng mặt*".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Ph trình bày: Chị và anh Đào Văn Tr có thời gian quen biết tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện T ngày 28/9/2015 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Tr có lời nói xúc phạm chị, vợ

chồng thường xảy ra to tiếng, cãi vã, không có sự quan tâm chia sẻ, yêu thương nhau. Mỗi lần xảy ra xô sát anh Tr lại thách thức chị làm đơn ly hôn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn cho vợ chồng nhưng không được. Cuối tháng 12/2016 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn TN xã TS, huyện T ở, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con trai tên Đào Quang M, sinh ngày 16/9/2016 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu M và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm công nhân may, thu nhập trung bình 10.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn là anh Đào Văn Tr trình bày thống nhất với chị Ph về thời điểm kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra to tiếng, cãi vã. Chị Ph đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở từ tháng 12/2016 cho đến nay. Chị Ph xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Quang M, sinh ngày 16/9/2016. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu M và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Anh làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Ch (mẹ đẻ chị Ph) trình bày: Chị Ph và anh Tr được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, không bị ai ép buộc. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về lối sống, anh Tr không quan tâm gì đến gia đình, vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Ph đã đưa con về gia đình bà ở từ cuối năm 2016 cho đến nay sống ly thân với anh Tr. Chị Ph khởi kiện ly hôn, với tư cách người mẹ bà không mong muốn con mình không có hạnh phúc, đã tìm cách khuyên giải, tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không được nên quyền quyết định là ở hai anh chị, bà không thể ép buộc.

Xác minh tại UBND xã TP được biết: Chị Ph, anh Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã TP ngày 28/9/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015, quyển số 01. Sau thời gian đầu chung sống hạnh phúc, khoảng hơn hai năm trở lại đây anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về lối sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị Ph đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở tại Thôn TN xã TS, huyện T. Anh Tr vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Đại diện UBND xã đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng của hai bên.

Tòa án nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng bị đơn anh Tr chỉ tham gia một lần đầu còn các lần sau đều vắng mặt không có lý do nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, có nguyện vọng nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Tr đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tiến hành phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Ph, anh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân nhau đã lâu, không còn tình cảm với nhau, anh chị đều nhất trí ly hôn nên đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về nuôi con: Giao cháu Đào Quang M, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr được quyền thăm nom con chung theo quy định. Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1].Về tố tụng: Chị Vũ Thị Ph khởi kiện ly hôn anh Đào Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại Thôn LS, xã TP, huyện T, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đào Văn Tr được triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2020, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 06/4/2020. Do công việc đột xuất, Tòa án phải thay đổi lịch xét xử sang ngày 16/4/2020. Tại phiên tòa, anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph, anh Tr tự do tìm hiểu, kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP huyện T ngày 28/9/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015 và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục chung nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hoàn toàn hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Tr không quan tâm đến gia đình vợ con, trong cuộc sống hàng ngày anh Tr có những lời nói xúc phạm chị Ph, vợ chồng thường xảy ra to tiếng cãi vã, anh Tr đã nhiều lần thách thức chị Ph làm đơn ly hôn, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, chị Ph khởi kiện ly hôn anh Tr đồng ý ly hôn. HĐXX xác định anh chị sống ly thân nhau đã lâu, không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị Ph để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đào Quang M sinh ngày 16/9/2016 hiện đang ở với chị Ph. Ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Anh Tr và chị Ph đều chứng minh được thu nhập hàng tháng từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu M. HĐXX xét thấy cháu M ở với chị Ph từ nhỏ được chăm sóc nuôi dưỡng tốt, anh Tr là công nhân làm việc xa nhà chỉ thỉnh thoảng mới về thăm con. Do vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất về mặt tinh thần và vật chất, tránh việc làm xáo trộn cuộc sống hàng ngày của cháu nhỏ, HĐXX quyết định giao cháu M cho chị Ph được quyền nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi thành niên tự lập, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tr được quyền thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Ph phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ph được ly hôn anh Đào Văn Tr.

Về nuôi con chung: Giao cháu Đào Quang M sinh ngày 16/9/2016 cho chị Vũ Thị Ph được quyền nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2020 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi

con chung. Anh Tr được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004498 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TP
- (GCNKH số 39/2015 , ngày 28/9/2015 );
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***(Đã ký)***

**Đoàn Mạnh Quang**